TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/LĐ-ST
Ngày: 07 - 6 - 2019
V/v tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Minh Tường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Khắc Thái;

Ông Nguyễn Văn Thạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Đoàn Văn Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2019/TLST-LĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2019, về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2019/QĐXXST-LĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà ***Ana Marta Tavares Da Rocha Fortuna S,*** sinh năm 1980, quốc tịch Bồ Đào Nha. Địa chỉ tạm trú: phường Xuân P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Kỷ, Luật sư của Văn phòng Luật sư Kỷ Nguyễn và Cộng sự. Theo giấy ủy quyền ngày 12/3/2019.

Địa chỉ: Đặng Huy T, phường Trường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Bị đơn: ***Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển giáo dục quốc tế U.***

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Thùy D. Giám đốc Công ty.

Địa chỉ: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Kiến A. Theo giấy ủy quyền số 01/GUQ-UCI 2019 ngày 05/3/2019. Địa chỉ: phường Xuân P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2019, đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 01/3/2019 của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/9/2017 bà Ana Marta Tavares Da Rocha Fortuna S (gọi tắt là bà A) với Công ty cổ phần đầu tư và phát triển giáo dục U (gọi tắt là Công ty U) có ký kết hợp đồng lao động xác định thời hạn một năm, từ ngày 15/9/2017 đến ngày 14/9/2018; chức vụ: Giáo viên tiếng anh toàn thời gian; địa điểm làm việc: Theo sự sắp xếp của người giám sát tại Trung tâm ngoại ngữ quốc tế A Huế và các trường, đối tác liên kết với trung tâm. Thời gian làm việc 5 ngày/tuần; tiền lương ròng 29.920.000đồng.

Bà A cho rằng: Trong quá trình công tác, phía Công ty đã không thực hiện đúng chuyên ngành của bà như bố trí sai đối tượng mà bà phải giảng dạy. Việc này đã gây cho bà nhiều áp lực, dẫn đến bà bị chứng rối loạn lo âu, phải điều trị theo chỉ định của bác sĩ. Nhiều lần hai bên trao đổi với nhau nhưng không đi đến kết quả. Vì lí do sức khỏe yếu nên bà A không thể đứng lớp đối với các tiết học đã lên lịch trước tại trường Vĩnh Ninh và không tham gia chương trình Public Schools do Trung tâm đề ra được.

Đến ngày 16/10/2018 bà nhận được Quyết định số 66/2018/QĐTV-UCI của Công ty U về việc chấm dứt hợp đồng lao động do bà đã vi phạm điểm 2 điều 6 Hợp đồng lao động kí ngày 15/9/2017.

Theo bà A, hai bên đã ký lại hợp đồng mới số 50 ngày 26/8/2018 nhưng Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 66/2018/QĐTV-UCI, Công ty căn cứ vào Hợp đồng cũ đã ký ngày 15/9/2017 là không đúng. Nội dung trong quyết định không nêu rõ lý do chấm dứt hợp đồng, không căn cứ vào điều 38 Bộ luật Lao động để giải quyết. Ngoài ra, Công ty U còn gửi Quyết định chấm dứt hợp đồng đối với bà A đến nhiều cơ quan ban ngành khác để đề nghị thu hồi Giấy phép lao động và Thẻ tạm trú của bà nhằm gây khó khăn cho bà.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 66/2018/QĐTV-UCI ngày 15/10/2018 của Công ty U về đơn phương chấm dứt hợp đồng trái quy định của pháp luật. Đồng thời, bà yêu cầu Công ty U bồi thường:

+ 02 tháng tiền lương là 28.160.000 x 2 = 56.320.000đồng.

+ 07 tháng tiền lương làm việc còn lại theo hợp đồng là 28.160.000 x 7 = 197.120.000đồng.

+ 6.000.000đồng chi phí tìm công việc mới và chi phí thực hiện thủ tục pháp lý để được tiếp tục ở Việt Nam. Tổng cộng là **259.440.000đồng.**

- *Phía bị đơn trình bày:* Công ty U xác nhận có ký hợp đồng lao động thời hạn 01 năm từ ngày 15/9/2017 đến ngày 14/9/2018 với bà Ana và ngày 11/6/2018 hai bên tiếp tục ký phụ lục hợp đồng ký để gia hạn hợp đồng từ ngày 15/9/2018 đến ngày 14/9/2019 với mức lương 28.160.000đồng/tháng và số giờ giảng dạy là

80 giờ/tháng. Quá trình làm việc Công ty trả lương đầy đủ cho bà A. Nhưng bà A nhiều lần không chấp hành sự phân công của giám sát để đến dạy tại Trung tâm và các chương trình đào tạo tại trường tiểu học Vĩnh Ninh. Hơn nữa bà nhiều lần đi trễ giờ dạy, tìm cách từ chối dạy các lớp một cách thường xuyên và gấp rút, tự ý hủy giờ dạy dẫn đến khó khăn trong việc tìm giáo viên thay thế và sắp xếp lại lịch dạy, gây ảnh hưởng đến công tác giảng dạy chung, làm ảnh hưởng đến uy tín và chất lượng giảng dạy của công ty.

Mặc dù bà Ana có nhiều sai phạm như trên, theo quy định của Bộ luật Lao động là thuộc trường hợp sa thải, hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, nhưng để tạo cho bà A có cơ hội tiếp tục làm việc ở Việt Nam, nên Công ty đã cùng bà A trao đổi thống nhất chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 15/11/2018, chứ không phải đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động như phía nguyên đơn trình bày, cụ thể:

Vào ngày 16/10/2018 Công ty UCI đã ban hành Quyết định số 66/2018/ QĐTV-UCI với nội dung thông báo trước cho bà Ana 30 ngày sẽ chấm dứt hợp đồng lao động và sẽ có hiệu lực ngày 15/11/2018. Trong thời hạn báo trước bà A vẫn giảng dạy bình thường.

Đến ngày 15/11/2018, Công ty đã bàn bạc thống nhất với bà A, đã ký biên bản thanh lý hợp đồng lao động ngày 15/9/2017 và phụ lục hợp đồng có hiệu lực từ ngày 15/9/2018. Hai bên đã thống nhất thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ trong Hợp đồng lao động, Công ty cũng đã chi trả tiền lương và tiền phụ cấp đầy đủ cho bà A đến ngày 15/11/2018. Đồng thời thống nhất sau khi thực hiện xong nội dung biên bản thanh lý, các vấn đề trách nhiệm của hai bên theo hợp đồng lao động sẽ kết thúc và không còn liên quan gì nữa.

Về việc bà A cung cấp Hợp đồng lao động số 50/HĐLĐ-UCI 2018 kí ngày 26/8/2018 để khởi kiện là không đúng. Vì để giảm thiểu chi phí cho công ty và hợp thức hóa tài liệu nên Công ty có thỏa thuận ký hợp đồng số 50/HĐLĐ-UCI 2018 với mức lương thấp hơn, chỉ là 11.000.000đồng/tháng. Trên thực tế quan hệ lao động giữa Công ty với bà A là thực hiện theo hợp đồng lao động ngày 15/9/2017 và phụ lục gia hạn hợp đồng ký ngày 11/6/2018, nên hợp đồng lao động số 50/HĐLĐ-UCI 2018 ký ngày 26/8/2018 không có giá trị thực hiện.

Nay bà A khởi kiện thì Công ty U không đồng ý. Công ty có thiện chí nếu bà A muốn trở lại làm việc thì Công ty sẽ nhận lại bà về làm việc và hỗ trợ cho bà một số tiền nhất định.

Quá trình hòa giải, phía bà A thống nhất rút lại yêu cầu bồi thường 07 tháng tiền lương làm việc còn lại theo hợp đồng là 197.120.000đồng và 6.000.000đồng chi phí tìm công việc mới và chi phí thực hiện thủ tục pháp lý để được tiếp tục ở Việt Nam, tổng cộng: 203.120.000đồng. Chỉ còn yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 66/2018/QĐTV-UCI ngày 15/10/2018 của Công ty U về đơn phương chấm dứt hợp đồng trái quy định của pháp luật. Đồng thời yêu cầu bồi thường 2 tháng lương

là 56.320.000đồng. Nhưng tại phiên tòa hôm nay đại diện cho nguyên đơn vẫn yêu cầu công ty U bồi thường cả 3 khoản là 259.440.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh cho rằng, từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã lập hồ sơ đầy đủ, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Lao động. Hội đồng xét xử giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự, bảo đảm quyền trình bày, tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3, khoản 10 điều 36 và điểm b khoản 2 điều 38 Bộ luật lao động để xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A. Giữ nguyên Quyết định số 66/2018/QĐTV-UCI của Công ty U về việc chấm dứt hợp đồng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày, tranh luận của các bên đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà A quốc tịch Bồ Đào Nha khởi kiện tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bị đơn là Công ty U địa chỉ trụ sở: thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 32, Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

[2] Về nội dung vụ án.

[2.1] Tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn cho rằng: Do Công ty U đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà A trái pháp luật như đã trình bày ở trên, nên bà A yêu cầu hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng số 66/2018/QĐTV-UCI ngày 15/10/2018 của Công ty U và bồi thường thiệt hại cho bà toàn bộ số tiền là 259.440.000đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong Hợp đồng lao động ngày 15/9/2017 và phụ lục gia hạn hợp đồng ngày 11/6/2018 các bên đã thỏa thuận tại khoản 2 Điều 6 hợp đồng lao động và Điều 3 phụ lục gia hạn hợp đồng *"Nếu một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng này, bên muốn chấm dứt phải báo trước cho bên kia bằng văn bản ít nhất trước 30 ngày."* Đồng thời tại tiểu mục a điểm 2.2 khoản 2 điều 6 hợp đồng lao động cũng đã thỏa thuận: *"Người sử dụng lao động có quyền chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn trong các trường hợp như: Người lao động không thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ được giao vì bất cứ lý do nào; Người lao động không tuân theo sự chỉ đạo từ người giám sát, ban lãnh đạo, các trưởng phòng ban hoặc không tuân theo quy định của Công ty..."*

Trong đơn khởi kiện cũng như trong quá trình làm việc bà A thừa nhận rằng bà không lên lớp cho các tiết học đã lên lịch trước gồm 05 giờ (ngày 19/9 – 21/9), 04 giờ ngày 25/9 tại trường Vĩnh Ninh và không tham gia chương trình Public Schools của Trung tâm trong khi đã có lịch phân công từ trước, nguyên nhân do bà bị tâm lí khi phải giảng dạy không đúng đối tượng. Tuy nhiên trong các hợp đồng

lao động mà bà A đã ký kết không có quy định nào quy định riêng biệt đối tượng mà bà A giảng dạy, việc bà A không lên lớp như vậy là bà đã không đáp ứng được các yêu cầu công việc của Công ty U như đã thỏa thuận trong Hợp đồng lao động.

Ngày 15/10/2018 Công ty U đã ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 66/2018/QĐTV-UCI và sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với bà A sau 30 ngày.

Đến ngày 15/11/2018, bà A đã thống nhất với Công ty để lập biên bản thanh lý hợp đồng lao động ngày 15/9/2017 và phụ lục gia hạn hợp đồng từ ngày 15/9/2018 đến 14/9/2019; đến ngày 19/11/2018, hai bên đã lập biên bản bàn giao và bà A cũng đã nhận đầy đủ tiền 10 giờ soạn giáo án, tiền lương tháng 10 và các khoản tiền cho đến ngày 15/11/2018. Đồng thời thống nhất sau khi thực hiện xong nội dung biên bản thanh lý hợp đồng, các vấn đề trách nhiệm của hai bên theo hợp đồng lao động sẽ kết thúc.

Như vậy các bên đương sự đã thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động theo khoản 3, khoản 10 Điều 36 Bộ luật Lao động. Do đó ngày 15/10/2018 Công ty U đã ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 66/2018/QĐTV-UCI và phụ lục gia hạn hợp đồng từ ngày 15/9/2018 đến 14/9/2019 là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 6 của Hợp đồng lao động, Điều 3 phụ lục gia hạn hợp đồng và điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 38 Bộ luật Lao động. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Đối với Hợp đồng lao động số 50/HĐLĐ-UCI 2018 ngày 26/8/2018. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trên thực tế quan hệ lao động giữa Công ty U với bà A là đang thực hiện theo hợp đồng lao động có thời hạn một năm tính từ ngày 15/9/2017 đến ngày 14/9/2018 và đến ngày 11/6/2018 hai bên đã ký kết phụ lục gia hạn hợp đồng nhằm tiếp tục gia hạn hợp đồng thêm một năm kể từ ngày 15/9/2018 đến 14/9/2019, với mức lương 28.160.000đồng/tháng là có cơ sở, phù hợp với thực tế. Còn Hợp đồng lao động số 50/HĐLĐ-UCI 2018 ngày 26/8/2018 xác định thời hạn một năm tính từ ngày 26/8/2018 đến ngày 26/8/2019 với mức lương 11.000.000 đồng/tháng là không phù hợp với thực tế mà hai bên đã thực hiện và thỏa thuận lại thời gian khi chưa hết hạn hợp đồng. Hơn nữa bà A không cung cấp được bản gốc hợp đồng số 50/HĐLĐ-UCI 2018 và tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn cũng xác nhận hợp đồng số 50/HĐLĐ-UCI 2018 thực tế không thực hiện nên việc yêu cầu bồi thường tiền lương là căn cứ vào phụ lục hợp đồng ngày 11/6/2018. Đại diện Công ty U cũng xác định là hợp đồng này không thực hiện đối với bà A. Nên hợp đồng lao động số 50/HĐLĐ-UCI 2018 ký ngày 26/8/2018 không có giá trị thực hiện.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà A được miễn án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 3, khoản 10 Điều 36; điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 38 Bộ luật Lao động, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ana Marta Tavares Da Rocha Fortuna S, yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 66/2018/QĐTV-UCI ngày 15/10/2018 về việc chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty và yêu cầu bồi thường toàn bộ số tiền lương và chi phí là 259.440.000đồng. .

2. Về án phí Lao động sơ thẩm: Bà Ana Marta Tavares Da Rocha Fortuna Silva không phải chịu.

Bản án này là sơ thẩm, báo cho các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND Cấp cao tại Đà Nẵng.
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục THA tỉnh Thừa Thiên Huế
- Đương sự
- Lưu: Hồ sơ vụ án
- Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

La Minh Tường